

Số: 14/2022/QĐST-DS

B, ngày 22 năm 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 690/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn: Bà Phan Thị H, sinh năm 1973.**

Địa chỉ: Số 392, ấp Bảo Vệ, xã Giang Điền, huyện T, Đồng Nai.

- **Bị đơn: Ông Phạm Văn D, sinh năm 1970.**

Bà Đinh Thị M, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: 111/37, tổ 9, khu phố Thiên Bình, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Văn D và bà Đinh Thị M phải thanh toán cho bà Phan Thị H số tiền nợ gốc và lãi là 203.550.500 đồng (*Hai trăm linh ba triệu, năm trăm năm mươi nghìn, năm trăm đồng*).

Về án phí Dân sự sơ thẩm – hòa giải thành: Ông Phạm Văn D, bà Đinh Thị M tự nguyện nộp án phí dân sự hòa giải thành là 5.089.000 đồng (*năm triệu, không trăm tám mươi chín nghìn đồng*).

Hoàn trả cho bà Phan Thị H số tiền 5.089.000 đồng (*năm triệu, không trăm tám mươi chín nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000383 ngày 17/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Biên Hòa.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS ND TP. Biên Hòa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thúy